Đài phát thanh truyền hình địa phương và cơ quan báo chí chuẩn bị thiết bị, phương tiện và cán bộ, nhân viên kỹ thuật đảm bảo yêu cầu phục vụ thu, truyền phát thông tin và tăng cường thời lượng phát các chương trình, chuyên mục thông tin, tuyên truyền và trực tiếp đưa tin các cuộc thi đấu.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tổ chức thi đấu chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo Ban Tổ chức SEA Games 22 và các ban, ngành của địa phương, với sự phối hợp của các Bộ, ngành có liên quan, tập trung xây dựng các công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; triển khai thực hiện việc chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu ăn, ở, đi lại, thi đấu tại địa phương và đảm bảo an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành của địa phương phối hợp với các đoàn thể và các tổ xã hội tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng thiết thực, tuyên truyền cổ động cho SEA Games 22 và ASEAN - Paragames 2 trên địa bàn, vận động nhân dân thực hiện Cuộc vận động xây dựng lối sống văn hóa - văn minh - lịch sự, giữ gìn trật tự kỷ cương xã hội, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, tạo nền nếp bền vững trong quản lý môi trường - xã hội, thể hiện lòng nhiệt tình mến khách đối với các đoàn thể thao và du khách quốc tế đến Việt Nam.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin chuẩn bị và tổ chức tốt Lễ Khai mạc, Lễ Bế mạc của SEA Games 22 và ASEAN - Paragames 2 thể hiện tinh thần "Đoàn kết, hợp tác vì hòa bình và phát triển".

Thời gian không còn nhiều, vì vậy Ban Tổ chức SEA Games 22, các Bộ, ngành, các địa phương có liên quan, đặc biệt là Ủy ban nhân dân Thủ đô Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cần chỉ đạo sâu sát các đơn vị thực hiện tốt những công việc được giao.

Ban Tổ chức SEA Games 22 chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 60/2003/QĐ-TTg ngày 18/4/2003 về việc thí điểm Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam và ý kiến của các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm Tổng công

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với những nội dung sau:

1. Mục tiêu nhằm thí điểm đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam, tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực các doanh nghiệp thành viên để phát triển ngành công nghiệp tầu thủy, thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung vốn để từng bước hình thành Tập đoàn Công nghiệp tầu thủy của Nhà nước, kinh doanh đa ngành, trên cơ sở ngành chính là đóng mới và sửa chữa tầu biển; tạo mối quan hệ chặt chẽ và xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về sản phẩm, vốn và lợi ích kinh tế giữa các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân; cung cấp tốt hơn các dịch vụ thông tin, tiếp thị, tiêu thụ, cung ứng, nghiên cứu, đào tạo cho các đơn vị tham gia liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm của Tổng công ty trên thị trường.

2. Nội dung chính của Đề án:

a) Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con như sau:

- Công ty mẹ (Tổng công ty) là doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất - kinh doanh và có vốn đầu tư ở các công ty con, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại công ty và vốn đầu tư vào các công ty con, toàn quyền điều hòa phần vốn nhà nước tại các công ty con theo Điều lệ và Quy chế tài chính thí điểm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tùy theo đặc điểm về sản xuất - kinh doanh; quy mô, tính chất đầu tư vốn và vị trí quan trọng đối với sự phát triển của công ty mẹ, có thể hình thành các loại công ty con sau đây:

+ Công ty con là doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, gồm doanh nghiệp nhà nước hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Công ty cổ phần do công ty mẹ giữ cổ phần chi phối,

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên do công ty mẹ giữ tỷ lệ vốn góp chi phối.

Công ty con có tư cách pháp nhân, có tài sản, tên gọi, bộ máy quản lý riêng, tự chịu trách nhiệm dân sự trong phạm vi số tài sản của doanh nghiệp; được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty con.

b) Cơ cấu vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh của công ty mẹ và từng công ty con; tổ chức quản lý của công ty mẹ; quan hệ giữa công ty mẹ với chủ sở hữu nhà nước và với công ty con, công ty thành viên, đơn vị sự nghiệp được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty mẹ.

c) Công ty mẹ có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam.

Điều 2. Việc chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con của Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Giai đoạn 1 (đến hết năm 2003):

+ Thành lập công ty mẹ bao gồm bộ máy của Tổng công ty hiện có và 10 đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty (danh sách tại Mục I Phần A của Phụ lục).

+ Hình thành các công ty con gồm 04 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và 02 doanh nghiệp nhà nước (danh sách tại Mục II Phần A của Phụ lục).

+ Đối với phần vốn góp của các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam trong các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh với nước ngoài công ty mẹ là đại diện chủ sở hữu (danh sách tại Mục III Phần A của Phụ lục).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Giai đoạn 2: (2004 - 2005)

+ Chuyển 05 doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (danh sách tại Mục I Phần B của Phụ lục).

+ Cổ phần hóa 21 doanh nghiệp nhà nước (danh sách tại Mục II Phần B của Phụ lục).

Điều 3. Phân giao nhiệm vụ:

1. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam:

a) Lập Đề án chuyển các doanh nghiệp nhà nước, thành viên của Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam thành các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần; chuyển Viện Khoa học công nghệ tầu thủy thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động khoa học công nghệ (Mục 1 và 2 Điều 2 Quyết định này); Đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng phát triển ngành công nghiệp tầu thủy và Dự án bể thử mô hình tầu thủy thuộc Viện Khoa học công nghệ tầu thủy thành Phòng thí nghiệm quốc gia.

b) Xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế tài chính của mô hình thí điểm tổ chức công ty mẹ - công ty con tại Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch ngành công nghiệp tầu thủy Việt Nam và tập trung chỉ đạo phát triển Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam thành tập đoàn kinh tế mạnh. Phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam xây dựng Đề án thí điểm Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng giám đốc ở Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng phát triển ngành công nghiệp tầu thủy thời kỳ mới.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ: Chỉ đạo Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam thực hiện tốt Dự án bể thử mô hình tầu thủy thuộc Viện Khoa học công nghệ tầu thủy thành Phòng thí nghiệm quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học - Công nghệ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0964040254

Phụ lục

VỀ VIỆC THÍ ĐIỂM TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TẦU THỦY VIỆT NAM SANG HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

(ban hành kèm theo Quyết định số 60/2003/QĐ-TTg ngày 18/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

A. Giai đoạn I thí điểm Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con đến hết năm 2003

I. Thành lập công ty mẹ bao gồm: Bộ máy của Tổng công ty hiện có và 10 đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty

1. Công ty Công nghiệp tầu thủy và xây dựng Sông Hồng,

2. Công ty Lắp máy và xây dựng Vinashin,

3. Công ty Vận tải và dịch vụ hàng hải,

4. Trung tâm Hợp tác đào tạo lao động với nước ngoài,

5. Trung tâm Công nghệ tin học,

6. Công ty Tư vấn và thiết kế công nghiệp tầu thủy,

7. Công ty Công nghiệp tầu thủy Đà Nẵng,

8. Công ty Đầu tư và thương mại giao thông vận tải,

9. Công ty Kỹ thuật công nghệ biển,

10. Công ty Kỹ thuật điều khiển và thông tin.

II. Hình thành các công ty con: Chuyển 04 doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Nhà máy Đóng tầu Bạch Đằng,

2. Nhà máy Sửa chữa tầu biển Phà Rừng,

3. Nhà máy Đóng tầu Bến Kiền,

4. Công ty Công nghiệp tầu thủy Sài Gòn.

+ Giữ nguyên doanh nghiệp nhà nước:

Công ty Tài chính công nghiệp tầu thủy.

+ Chuyển thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động khoa học công nghệ:

Viện Khoa học công nghệ tầu thủy.

III. Doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam gồm các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên, công ty liên doanh với nước ngoài do công ty mẹ là đại diện chủ sở hữu:

+ Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối hoặc vốn góp chi phối:

1. Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghiệp tầu thủy Shintec,

2. Công ty cổ phần Xây dựng Vinashin,

3. Công ty cổ phần Đầu tư và vận tải dầu khí Vinashin,

4. Công ty cổ phần Kỹ thuật tầu công trình thủy Vinashin,

5. Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Vinashin,

6. Công ty cổ phần Chế biến gỗ - kinh doanh vật liệu xây dựng Vinashin,

7. Công ty cổ phần Công nghệ điện lạnh Vinashin,

8. Công ty trách nhiệm hữu hạn Khu công nghiệp Cái Lân,

9. Công ty liên doanh Vận tải biển Bancan.

+ Công ty mẹ giữ cổ phần mức thấp hoặc góp vốn mức thấp:

1. Công ty cổ phần Môi trường công nghiệp tầu thủy Shintec,

2. Công ty cổ phần Bảo hiểm Thăng Long,

3. Công ty cổ phần Cảng Bến Đình - Sao Mai,

4. Ngân hàng cổ phần nhà (HABUBANK),

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà máy sửa chữa tầu biển Huyndai - Vinashin,

6. Công ty liên doanh Sheellgas,

7. Công ty liên doanh Visdemco.

B. Giai đoạn II thí điểm Tổng công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con (năm 2004 đến hết năm 2005)

I. Chuyển 05 doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn 01 thành viên

1. Nhà máy Đóng tầu Hạ Long,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Công ty Tầu thủy Nam Triệu,

3. Nhà máy Đóng tầu Đà Nẵng,

4. Nhà máy Đóng tầu Nha Trang (Khánh Hòa),

5. Công ty Đóng tầu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn.

II. Cổ phần hóa 21 doanh nghiệp nhà nước

1. Nhà máy Đóng tầu Sông Cấm,

2. Nhà máy Đóng tầu Tam Bạc,

3. Công ty Công nghiệp tầu thủy Ngô Quyền,

4. Công ty Công nghiệp tầu thủy và xây dựng Hồng Bàng,

5. Công ty Xuất nhập khẩu vật tư tầu thủy,

6. Công ty Vận tải Biển Đông,

7. Công ty Xây dựng và ứng dụng công nghệ mới,

8. Công ty Cơ khí - điện - điện tử tầu thủy,

9. Công ty Đóng tầu và vận tải thủy Hải Dương,

10. Nhà máy Đóng tầu Nam Hà,

11. Nhà máy Đóng tầu Sông Lô (tỉnh Phú Thọ),

12. Công ty Công nghiệp tầu thủy Thanh Hóa,

13. Nhà máy Đóng tầu Bến Thủy,

14. Công ty Công nghiệp tầu thủy Quảng Bình,

15. Công ty Công nghiệp nông thủy sản Phú Yên,

16. Nhà máy Đóng tầu 76,

17. Công ty Đóng tầu và vận tải thủy Cần Thơ,

18. Công ty Vận tải sông biển Cần Thơ,

19. Công ty Tư vấn đầu tư và thương mại,

20. Công ty Tư vấn thiết kế công nghiệp giao thông vận tải,

21. Công ty Điện chiếu sáng Đà Nẵng./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/4/2003 về việc thành lập Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và tổng công ty nhà nước;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (Tờ trình số 40/TT-UB-DN ngày 28 tháng 02 năm 2003) và ý kiến của các Bộ: Công nghiệp (Công văn số 1124/CV ngày 28 tháng 3 năm 2003); Tài chính (Công văn số 3484/TC-TCDN ngày 15 tháng 4 năm 2003); Nội vụ (Công văn số 623/BNV-TCBC ngày 31 tháng 3 năm 2003); Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 988/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 03 tháng 4 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tổ chức lại và phát triển Công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh thí

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com